

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, 18th July, 2025

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Periodic Report on Corporate Bond's Principal and Interest Payments

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 / Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025)
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Princi pal	Lãi Interest	Gốc Princi pal	Lãi Interest	Gốc Princi pal	Lãi Interest
1	MSN123008	60 tháng /60 month s	20/02/202 3	20/02/202 8	700,0 0	22,23	0,00	30,52	700,00	21,73

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the
type of investors
(Kỳ báo cáo từ 06/08/2024 đến ngày 06/02/2025 / Reporting period from 06/08/2024 to 06/02/2025) **
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)

I.Nhà đầu tư trong nước/<i>Domestic investors</i>						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	611,95	87,43	56,40	8,06	668,35	95,48
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,01	0,00	-0,01	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	80,22	11,46	-52,30	-7,47	27,92	3,99
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	6,32	0,90	-4,10	-0,59	2,22	0,32
II.Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,01	0,00	0,01	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	1,50	0,21	0,00	0,00	1,50	0,21
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng/ <i>Total</i>	700,00	100,00	0,00	0,00	700,00	100,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

** Ngày 06/08/2024 và ngày 06/02/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ 06/08/2024 and 06/02/2025 are the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu DN/ For company records.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL
DIRECTOR



NGUYỄN THIỀU NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, 18th July, 2025

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Periodic Report on Corporate Bond's Principal and Interest Payments

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 / Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025)

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	MSN1230 09	60 tháng /60 months	22/02/202 3	22/02/202 8	800,00	25,03	0,00	34,88	800,00	24,46

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ 08/08/2024 đến ngày 10/02/2025 / Reporting period from 08/08/2024 to 10/02/2025) **

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)

I.Nhà đầu tư trong nước/<i>Domestic investors</i>						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	171,99	21,50	-3,00	-0,38	168,99	21,12
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	578,00	72,25	-47,00	-5,87	531,00	66,38
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,01	0,00	0,00	0,00	0,01	0,00
II.Nhà đầu tư nước ngoài/<i>Foreign investors</i>						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	50,00	6,25	50,00	6,25	100,00	12,50
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng/ <i>Total</i>	800,00	100,00	0,00	0,00	800,00	100,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

** Ngày 08/08/2024 và ngày 10/02/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ 08/08/2024 and 10/02/2025 are the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu DN/ For company records.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL
DIRECTOR



NGUYỄN THIỀU NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, 18th July, 2025

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Periodic Report on Corporate Bond's Principal and Interest Payments

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 / Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025)
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principa l	Lãi Interest	Gốc Princip al	Lãi Interest	Gốc Princip al	Lãi Interest
1	MSN123010	60 tháng /60 month s	17/03/202 3	17/03/202 8	2.000	50,774	0,00	87,525	2.000	50,918

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the
type of investors

(Kỳ báo cáo từ 29/08/2024 đến ngày 28/02/2025 / Reporting period from 29/08/2024 to 28/02/2025) **
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentag e (%)

I.Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư <i>Investment funds</i>	34,00	1,7	0,00	0,00	34,00	1,7
c) Công ty chứng khoán <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	1.950,00	97,5	0,00	0,00	1.950,00	97,5
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	16,00	0,8	0,00	0,00	16,00	0,8
II.Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng/ Total	2.000,00	100,00	0,00	0,00	2.000,00	100,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

** Ngày 29/08/2024 và ngày 28/02/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ 29/08/2024 and 28/02/2025 are the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu DN/ For company records.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL
DIRECTOR



NGUYỄN THIỀU NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, 18th July, 2025

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
Periodic Report on Corporate Bond's Principal and Interest Payments

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 / Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025)
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Princi pal	Lãi Interest	Gốc Princi pal	Lãi Interest	Gốc Princi pal	Lãi Interest
1	MSN123014	60 tháng /60 month s	27/04/202 3	27/04/202 8	2.000	31,432	0,00	88,008	2.000	30,948

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the type of investors
(Kỳ báo cáo từ 11/10/2024 đến ngày 11/04/2025 / Reporting period from 11/10/2024 to 11/04/2025) **
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)

I.Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư <i>Investment funds</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	1.999,75	99,99	0,00	0,00	1.999,75	99,99
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,25	0,01	0,00	0,00	0,25	0,01
II.Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors						
1.Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng/ Total	2.000,00	100,00	0,00	0,00	2.000,00	100,00

35766
 CÔNG T
 PHÂN
 P ĐOÀ
 ASA
 PHỔ

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

** Ngày 11/10/2024 và ngày 11/04/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ 11/10/2024 and 11/04/2025 are the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu DN/ For company records.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL
DIRECTOR



NGUYỄN THIỀU NAM

